

TUẦN 7:

Từ ngày 18/10/2021-22/10/2021

Từ tiết 25-> tiết 28

Tiết 25: LUYỆN TẬP CÁCH LÀM VĂN BIỂU CẢM

I.ÔN TẬP VỀ VĂN BIỂU CẢM:

- 1.Đặc điểm bài văn biểu cảm.
- 2.Các bước làm bài văn biểu cảm.

II.LUYỆN TẬP:

Đề bài/99: Loài cây em yêu.

1.Tìm hiểu đề và tìm ý:

a)Tìm hiểu đề:

- Thể loại: văn biểu cảm.
- Nội dung: thái độ, tình cảm với một loài cây cụ thể mà em yêu mến.

b)Tìm ý (cây tre)

- Đặc điểm: màu xanh, nhiều đốt, lá nhỏ, vươn cao.
- Hoàn cảnh sống: dù ở đâu, loại đất gì vẫn xanh tốt.
- Gắn bó lâu đời với người dân Việt Nam (đời sống, lao động, chiến đấu)
- Phẩm chất:cần cù, siêng năng, bền bỉ, kiên cường, bất khuất.
- Ý nghĩa: biểu tượng cho làng quê Việt Nam.

2.Lập dàn bài:

***Mở bài:**

- Giới thiệu chung về loài cây em yêu (cây tre).
- Lí do yêu thích: gắn bó với tuổi thơ (gắn bó từ lâu đời), tượng trưng cho phẩm chất con người Việt Nam.

***Thân bài:**

- Miêu tả hình ảnh cây tre :thân, lá...(hình ảnh cây tre, màu xanh của tre trên khắp đất nước, làng quê Việt Nam).
- Vai trò, tác dụng của tre: gắn bó từ bao đời với người dân Việt Nam.
- +Trong cuộc sống hàng ngày:tre như người bạn tri âm, tri kỷ.Tre dùng làm dũa , sáo, chiếu, ghế, bàn...
- +Trong lao động...
- +Trong chiến đấu: là vũ khí chống lại quân thù.
- Những phẩm chất cao đẹp, đáng quý của tre: cần cù, siêng năng, bền bỉ, kiên cường, bất khuất...
- Thái độ, tình cảm của người viết: ngợi ca, tự hào, trân trọng, biểu dương...

***Kết bài:** Khẳng định vị trí, ý nghĩa của tre và cảm xúc của người viết.

3.Viết bài:

-Viết đoạn mở bài:

+Trực tiếp: Trên đất nước Việt Nam có rất nhiều loài cây sinh sống nhưng em yêu mến, tự hào và gắn bó nhất với cây tre.Tuy nhỏ bé nhưng cây tre có những phẩm chất tốt đẹp.

+Gián tiếp: Tre xanh, xanh tự bao giờ...

Nhà thơ Nguyễn Duy đã có những vần thơ rất hay viết về tre Việt Nam- một loài cây quen thuộc ở làng quê và đó cũng là loài cây mà em yêu quý nhất.

-Viết đoạn Kết bài: Giá như có huân chương tặng thưởng cho các loài cây thì chắc chắn phần thưởng cao quý ấy sẽ thuộc về cây tre với công lao và sự gắn bó trong cuộc sống của chúng ta.

4.Sửa lỗi

Tiết 26: **VĂN BẢN:**

QUA ĐÈO NGANG

Bà Huyện Thanh Quan

I.TÌM HIỂU CHÚ THÍCH:

1.Tác giả:Sgk/102

-Bút danh là Bà Huyện Thanh Quan.

-Tên thật là Nguyễn Thị Hinh (sống ở thế kỷ 19).

-Là người học rộng tài cao, nữ sĩ tài danh hiếm có.

-Đặc điểm thơ : tâm sự, hoài cổ.

2.Tác phẩm :

-Sáng tác trên đường vào kinh đô Huế nhận chức.

-Viết bằng chữ Nôm.

II.ĐỌC-TÌM HIỂU VĂN BẢN :

1.Hai câu đề :

“ Bước tới đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa .”

- Không gian: Đèo Ngang

-> mệnh môn, rộng lớn.

- Thời gian: chiều tà

-> gợi nỗi buồn, nhớ.

+ Phép liệt kê.

+ Điệp từ: “ chen”

+ Cách gieo vần độc đáo, điệp âm.

=>**Cảnh thiên nhiên hoang sơ, buồn vắng lúc chiều tà.**

2.Hai câu thực:

“Lom khom dưới núi tiêu vài chú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà”

-Từ láy gợi hình, phép đối, đảo ngữ.

=>Nhấn mạnh thêm cái ấn tượng về hình dáng vất vả của người tiểu phu và sự thừa thớt, hiu quạnh của lều, chợ.

=>**Sự sống của con người đã xuất hiện nhưng còn thừa thớt, vắng vẻ.**

3.Hai câu luận:

“Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia”

-Phép đối, nhân hóa, chơi chữ, điển tích.

=>**Cảm xúc hoài cổ, tâm trạng nhớ nước, thương nhà da diết.**

4.Hai câu kết:

“Dừng chân đứng lại trời, non, nước

Một mảnh tình riêng ta với ta”

-Không gian rộng lớn, hình ảnh đối lập, buồn vắng.

=>Nỗi buồn cô đơn, lẻ loi, thâm lặng của tác giả.

III.TỔNG KẾT :

Ghi nhớ/104

IV.LUYỆN TẬP

Bài 1 :Hàm nghĩa của cụm từ « Ta với ta » đối lập giữa trời, non, nước và ta với ta->cảm giác được sự cô đơn đến lạnh người.Đó là một mảnh tình riêng trong một không gian chiều tà.

Tiết 27

Văn bản : BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ

Nguyễn Khuyến

I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHÚ THÍCH :

1.Tác giả :Sgk/104,105

-Nguyễn Khuyến(1835-1909)

-Nhà thơ trữ tình và trào phúng lớn.

-Nhà thơ của làng cảnh Việt Nam.

2.Tác phẩm :

-Viết bằng chữ Nôm.

-Bài thơ viết về tình bạn hay và độc đáo.

-Thể thơ : thất ngôn bát cú đường luật.

-Bố cục : 3 phần

II.ĐỌC-TÌM HIỂU VĂN BẢN :

1.Giới thiệu sự việc :

Đã bấy lâu nay bác tới nhà

⇒ **Câu thơ thay cho lời chào, bộc lộ sự hồ hởi, vui mừng khi bạn đến chơi.**

2. Hoàn cảnh khi bạn đến chơi nhà :

- Có tất cả mà cũng chẳng có gì để đãi bạn :

+ Trẻ đi vắng

+ Chợ xa

+ Ao sâu-khôn chài cá

+ Vườn rộng-khó đuổi gà

+ Cải chữa ra cây

+ Cà mới nụ

+ Bầu vừa rụng rốn

+ Mướp đương hoa...

- Nói quá, ngôn ngữ giản dị, giọng thơ hóm hỉnh, tự nhiên.

-> **Hoàn toàn không có gì để tiếp đãi bạn.**

3. Tình bạn bộc lộ :

Bác đến chơi đây ta với ta !

Ta với ta → là nhà thơ và người bạn.

- Đại từ

⇒ **Tình bạn đậm đà, tự nhiên, sự chân tình bù đắp những thiếu hụt về vật chất.**

III. TỔNG KẾT

Ghi nhớ SGK/105

IV. LUYỆN TẬP

Viết đoạn văn (10-12 câu) nêu cảm nghĩ về bài thơ.

Tiết 28 : CHỮA LỖI VỀ QUAN HỆ TỪ

I. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP VỀ QUAN HỆ TỪ :

1. Thiếu quan hệ từ :

Ví dụ : SGK/106

-> Dùng thiếu quan hệ từ.

Sửa lại:

-> Dùng nên nhìn hình thức mà (để) đánh giá kẻ khác.

-> Câu tục ngữ này chỉ đúng đối với xã hội xưa, còn đối với xã hội ngày nay thì không đúng.

2. Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa:

Ví dụ: SGK/106

-> Dùng quan hệ từ “và”, “để” không thích hợp về nghĩa.

Sửa lại: thay “và”= “nhưng”
“để”= “vì”

3. Thừa quan hệ từ:

Ví dụ: SGK/106,107:

-> Bỏ quan hệ từ “qua”, “về” để câu văn được hoàn chỉnh.

4. Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết:

Ví dụ :SGK/107

Sửa lại:

-Nam là một học sinh giỏi toàn diện. Không những giỏi về môn Toán **mà còn giỏi về môn Văn** nên thầy giáo rất khen Nam

-Nó thích tâm sự với mẹ **nhưng** không thích tâm sự với chị.

Ghi nhớ/107

III. LUYỆN TẬP

Bài 1: Thêm quan hệ từ thích hợp

- Nó chăm chú nghe kể chuyện **từ** đầu đến cuối.
- Con xin báo một tin vui **để (cho)** cha mẹ mừng.

Bài 2: Thay các quan hệ từ dùng sai

- Thay “với” = “như”
- Thay “tuy” = “dù”
- Thay “bằng” = “về, qua”

Bài 3: Chữa lại các câu văn

Dùng thừa quan hệ từ đứng đầu các câu-> tạo câu thiếu chủ ngữ.

Chữa lại: bỏ các quan hệ từ ở đầu mỗi câu (đối với, với, qua).

Bài 4:

-Câu đúng: a, b, d, h.

-Câu sai: c, e, g, i

Các em về nhà đọc thêm hai bài thơ sau: Xa ngắm thác núi Lư; Đêm đỗ thuyền ở bến Phong Kiều.(khuyến khích hs tự đọc).

Hết tuần 7.

Chúc các em học tốt!